



HIỆP HỘI LƯƠNG THỰC VIỆT NAM

210 Nguyễn Thị Minh Khai, P. 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

TEL: (84-8) 39302614 – 39302613 – 39302544 FAX: (84-8) 39302704

Website: www.vietfood.org.vn Email: vietfood@hcm.vnn.vn

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 11 năm 2010

BẢN TIN SỐ 784

(Lưu hành nội bộ)



(Ngày 15/11/2010 đến ngày 19/11/2010)

A/ THI TRƯỜNG GAO THẾ GIỚI: (Nguồn tin tổng hợp)

I/ Tổng quan thị trường:

*** FAO: Triển Vọng Lương Thực**

Ngày 16/11/2010

Thị Trường Gạo Thế Giới

	2008/2009	2009/2010	2010/2011	Năm 2010/11
		Ước tính	Dự báo	So Với Năm 2009/10
		Triệu tấn		%
CÂN ĐỐI THẾ GIỚI (Gạo xay xát)				
Sản Lượng	458,3	455,6	466,7	2,4
Thương Mại (*)	29,3	30,8	30,3	-1,7
Tiêu Thụ	445,1	452,9	460,2	1,6
Tồn Kho Cuối Kỳ	124,1	126,2	133,2	5,6
CHỈ SỐ CUNG CẦU				
Tỷ lệ tồn kho so với tiêu thụ (%)	27,4	27,4	28,5	3,8
Tỷ lệ tồn kho so với tiêu thụ của những nước xuất khẩu quan trọng (Thái Lan, Việt Nam, Ấn Độ, Pakistan và Mỹ)	21,3	16,6	17,6	6,0

* 2009/2010: Năm lịch 2010

(Nguồn: Food Outlook, FAO, Tháng 11/2010)

II/ Giá gạo trong tuần:

BẢNG GIÁ THẾ GIỚI								
CHẤT LƯỢNG	MỸ		THÁI LAN		VIỆT NAM		PAKISTAN	
	12/11	05/11	12/11	05/11	12/11	05/11	12/11	05/11
CAO	640	630	520	515	495	490	470	465
TRUNG BÌNH	555	550	485	485	470	465	445	440
THẤP	520	50	470	470	450	445	415	400
TẮM	NA	NA	410	415	NA	NA	NA	NA

III/ Các nước xuất khẩu:

Thái Lan:

*** *Giá Xuất Khẩu Gạo Đạt Mức Cao Trong 8 Tháng***

Ngày 18/11/2010

Truyền thông trong nước trích lời các viên chức của Hiệp hội Những Nhà Xuất khẩu Gạo Thái khi nói rằng giá xuất khẩu gạo Thái đã tăng 2% đến mức cao trong 8 tháng sau khi lũ lụt tồi tệ trong 5 thập kỷ gây cản trở cung cấp và thiệt hại vụ mùa.

Giá gạo trắng 100% B tăng đến 552 USD/tấn so với 541 USD/tấn trong tuần trước. Giá gạo 25% tấm tăng đến 481 USD/tấn so với 479 USD/tấn trong tuần trước.

Trong khi đó, Bộ Nông nghiệp Thái Lan đã thể hiện lo ngại rằng lụt lội có thể gây thiệt hại 11% diện tích gieo trồng gạo của nước này và làm giảm sản lượng vụ chính khoảng 3,9% còn 22,34 triệu tấn.

(Nguồn: www.oryza.com)

Miền Điện:

*** *Bão Giri Ảnh Hưởng Đến Thu Hoạch Gạo***

Ngày 18/11/2010

Chính phủ Miền Điện đã xác nhận rằng bão Giri thổi vào bờ tây của Miền Điện vào cuối tháng 10 đã quét sạch phần lớn diện tích thu hoạch dự kiến, làm cho khoảng 260.000 người rơi vào nguy cơ đói.

Trong khi đó, Văn phòng Liên Hiệp Quốc Điều phối Các hoạt động Nhân đạo (OCHA) ước tính 260.000 người sẽ đối mặt với thiếu hụt lương thực với khoảng 200.000 người cần trợ giúp lương thực trong 3 tháng tới tại 4 khu vực bị tác động nặng nề nhất của bang Rakhine: Myebon, Kyaukpyu, Pauktaw và Minbya.

Cơn bão này làm thiệt hại hơn 97.125 ha đất trồng theo ước tính của Tổ chức Lương Nông Liên Hiệp Quốc (FAO), hay gần phân nửa ruộng lúa tại bang Rakhine bị thiệt hại nặng nề nhất.

Diện tích gieo trồng cả nước là khoảng 8 triệu ha.

(Nguồn: www.oryza.com)

IV/ Các nước nhập khẩu:

Philippines:

*** Chỉ Tiêu Sản Lượng Năm 2011 Ở Mức 17,4 Triệu Tấn**

Ngày 15/11/2010

Manila, Philippines - Chính phủ đã ấn định chỉ tiêu sản lượng 17,4 triệu tấn vào năm tới, cao hơn gần 9% so với chỉ tiêu đã điều chỉnh 16 triệu tấn trong năm 2010.

Dennis Araulo, giám đốc chương trình ngũ cốc của Bộ Nông nghiệp, cho biết, Philippines dự kiến sản lượng gạo đạt 19,2 triệu tấn trong năm 2012 trước khi tự cung ứng đủ gạo vào năm 2013.

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp Proceso Alcala nói mua gạo cho năm 2011 sẽ không cao hơn phân nửa nhập khẩu kỷ lục 2,45 triệu tấn vào năm qua.

Trong 9 tháng đầu năm nay, sản lượng gạo xay xát trong nước đã giảm 15% so với năm trước.

Trong một tin khác, nước này có thể tổ chức đấu thầu nhập khẩu gạo trong quý 1 năm 2011.

Hiện tại Philippines vẫn đang đánh giá số lượng, quy trình và thời điểm nhập khẩu gạo.

(Nguồn: ABS CBN NEWS, Bloomberg)

*** Dự Kiến Dỡ Bỏ Hạn Chế Nhập Khẩu Gạo**

Ngày 17/11/2010

Elaine R. Alanguilan

Chính phủ Philippines đang xem xét việc giảm thuế và hủy bỏ hạn chế số lượng gạo nhập khẩu khi nước này dừng trợ cấp gạo thông qua Cơ quan Lương thực Quốc Gia (NFA), theo lời Bộ trưởng Ngân sách Florencio Abad nói hôm thứ ba 16/11.

Ông này cho biết, "Có đề xuất hủy bỏ cơ chế hạn ngạch và thay bằng thuế suất thông thường, nhưng tôi không biết mức thuế sẽ như thế nào."

NFA nhập khẩu phần lớn gạo mà cơ quan này bán ra với giá thấp hơn cho người dân Philippines, nhưng nội các của tổng thống Aquino mong muốn dừng trợ cấp nhập khẩu gạo.

Động thái hủy bỏ trợ cấp nhập khẩu gạo đầu tiên diễn ra khi chính phủ Aquino cắt giảm ngân sách mua gạo của NFA. Kể đến chính phủ chuyển số tiền này cho Bộ An sinh Xã hội để trợ cấp trực tiếp cho người nghèo.

Giảm thuế nhập khẩu gạo sẽ khuyến khích các công ty tư nhân nhập khẩu gạo và sau đó bán ra với giá thấp hơn.

Thuế cao đánh lên gạo và hạn chế số lượng nhập khẩu là những nguyên nhân làm cho các nhà nhập khẩu tư nhân không mua nhiều gạo.

Một nguồn tin Cơ quan Phát triển và Kinh tế Quốc Gia nói chính phủ đang xem xét giảm thuế suất gạo từ 40 - 50% còn 30%.

Một lý do khác cho việc hủy bỏ hạn ngạch nhập khẩu gạo là cam kết của chính phủ đối với Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) phải hủy bỏ các rào cản thương mại trong nông sản.

Theo thỏa thuận nước này đã thương lượng với 9 nước thành viên WTO, Philippines đồng ý nhượng bộ các điều kiện thương mại khác để kéo dài hạn ngạch trong mặt hàng gạo, được xem là hàng hóa chính trị, đến năm 2012.

(Nguồn: Manila Standard Today)

Hàn Quốc:

*** Sản Lượng Gạo Thấp Nhất Trong 3 Thập Kỷ**

Ngày 18/11/2010

Theo báo cáo gần đây do chính phủ Hàn Quốc công bố, sản lượng gạo của nước này đã giảm xuống mức thấp nhất trong 30 năm do thời tiết xấu và giảm dần diện tích trồng lúa.

Báo cáo của Cục Thống kê Hàn Quốc nói sản lượng gạo của nước này đạt 4,29 triệu tấn nay, giảm 12,6% so với 4,91 triệu tấn trong năm 2009 và là thấp nhất.

Diện tích trồng lúa của Hàn Quốc đã và đang giảm bình quân hàng năm khoảng 2%, vì chính phủ nới lỏng hạn chế trong phát triển nông thôn và chuyển sang xây dựng nhiều đường sá hơn và những cơ sở hạ tầng có liên quan đến lúa gạo.

(Nguồn: www.oryza.com)

V/ Bình luận – Nhân định:

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ CHÍNH:

Ngày 16/11/2010

THỊ TRƯỜNG TIẾP TỤC ỔN ĐỊNH, NHƯNG BÁN RA BẮT ĐẦU PHẢN ỨNG SỰ THẬN TRỌNG TRONG MUA VÀO:

Thị trường tuần này uể oải, với giá vẫn ổn định, và với quan tâm thương mại tỏ ra thận trọng vì thu hoạch và vụ mới có thể để lại dấu ấn trên thị trường.

Thu hoạch. Dưới đây là những đặc điểm chính:

- Cung cấp mới của Thái tái khởi động do lo ngại về lụt lội giảm.
- Thu hoạch của Cambodia tốt. Vấn đề là giá, khi có thông tin giá gạo trắng Cambodia cao hơn Việt Nam và có lẽ cung cấp mới từ tháng 12 sẽ là áp lực buộc phải bán.
- Miến Điện vẫn là điều bí ẩn, nhưng các nguồn tin cho thấy cung cấp tốt, nhưng đồng Kyat tăng giá và một số bất ổn sau bầu cử có thể dẫn đến trì hoãn xuất khẩu từ Miến Điện.
- Ấn Độ vẫn là một dấu chấm hỏi. Hầu hết mọi người dự báo Ấn Độ không dỡ bỏ lệnh cấm xuất khẩu, nhưng thay vào đó chọn cấp phép xuất khẩu vì lý do nhân đạo. Ngoài ra, câu hỏi là, ai sẽ có được giấy phép đặc biệt đó và chúng sẽ có giá và giao hàng như thế nào?

Giá Thái Lan dường như đang trong giai đoạn chịu áp lực vì cung cấp mới tăng và người mua thận trọng. Thị trường nội địa Thái Lan vẫn khá ổn định, cho dù vài nhà xuất khẩu giảm giá chào xuất khẩu. Nhu cầu gạo đồ sẽ chứng lại sau khi giá trong nước chạm mức 1.560 Baht/100 kg trong tuần qua trước khi giảm còn 1.500 Baht hiện nay. Điều rõ ràng là mua hiện tại ở Thái Lan dường như là đợt cuối cùng của bảo đảm giao hàng ngắn hạn, và tâm lý chung ủng hộ việc giảm giá, cho dù hầu hết mọi người cũng thận trọng về việc sẽ giảm giá bao nhiêu. Vụ cũ cũng sẵn có với giá 485 USD/tấn trở lên cho gạo 5%, mang lại sự lựa chọn cho thị trường nội địa hạn chế, khi những nhà xay xát thận trọng bằng cách hạn chế số lượng. Tập trung hiện tại sẽ chuyển sang vụ mới, dự kiến nổi lại tiến độ bình thường trong những tuần sắp tới, có lẽ làm tăng áp lực lên giá nội địa. Tuy nhiên, Thái Lan khó dự báo sau những trận lụt gần đây và sẽ thú vị để xem liệu cung cấp của Cambodia có thể đặt dấu ấn lên giá gạo thơm. Tâm lý chung vẫn ổn định, nhưng có cơ hội mua vào tháng 12, đặc biệt là nếu quan tâm của các chính phủ không diễn ra hoặc vẫn còn do dự. Iran được cho rằng đã mua 60.000 tấn tại Thái Lan vào cuối tuần.

Lễ EID dẫn đến thị trường Pakistan yên tĩnh, với cơ hội chính đến từ thắng thầu của công ty Emmson tại Bangladesh. Một thỏa thuận 10.000 tấn với giá 405 USD/tấn (giá danh nghĩa 415 USD/tấn), nhưng tin này vẫn chưa được xác nhận. Giá nội địa ở mức 33,50 Rs/kg và giá chào xuất khẩu ở mức 415 USD/tấn cho gạo 25% và 470 USD/tấn cho gạo 5%. Emmson thắng thầu gạo đỏ 15% tại Bangladesh với giá 510 USD/tấn CIF, có thể được đáp ứng bằng gạo đỏ của Pakistan với giá danh nghĩa 465-470 USD/tấn (cho gạo đỏ 15%) và 515-520 USD/tấn cho gạo 5%.

Mỹ vẫn trong tình trạng khó khăn do xay xát chậm và tỷ lệ gạo tấm cao, tấm được quan tâm. Gần đây, Pakistan là nguồn bán tấm, nhưng Mỹ, với các vấn đề xay xát làm cho nước này có thặng dư cung cấp gạo tấm, có thể cung cấp cho châu Phi với giá 420-430 USD/tấn CIF. Trong khi không rõ số lượng giao hàng này, đây là cơ hội kinh doanh đáng chú ý, cũng như đáng chú ý cho khuynh hướng mua và giá tại nước nhập khẩu (vẫn chỉ dưới 400 USD/tấn cho tấm gạo trắng tại Senegal). Dự kiến điều này tiếp tục vì số lượng gạo tấm sẽ phải cao hơn nhiều và chênh lệch giá giữa các loại gạo có thể tăng đáng kể. Đối với các loại gạo chất lượng cao hơn hay thậm chí chất lượng trung bình, sẽ rất khó cho Mỹ có được giao hàng mới trong tình trạng chậm trễ. Thời gian xay xát kéo dài dẫn đến khó khăn cho ngành gạo và đồng thời giá tăng. Bù đắp duy nhất là vụ mùa bội thu nhưng dự báo xay xát tăng sẽ quét sạch vụ mùa.

Quan tâm của châu Phi dường như hạn chế, với giá CIF hiện tại chỉ dưới 500 USD/tấn (bình quân 480 USD/tấn); vì vậy, các thương nhân thận trọng trong đầu cơ.

Mua theo các thỏa thuận chính phủ dự kiến chi phối trong ngắn hạn, trong khi mua thương mại là vừa đủ. Nhìn xa hơn, mua thương mại cần quyết định liệu giá hiện tại thật sự có thể chấp nhận không. Trong khi đó, dự kiến mua theo các thỏa thuận chính phủ rõ ràng hơn như các thỏa thuận liên quan đến BULOG, BERNAS và có thể là Cơ quan Lương thực Quốc gia Philippines vào tháng 12. Nhất là, Trung Quốc cũng là điểm đặc biệt, sẽ hình thành nên thương mại, vì có bàn tán về nhu cầu của Trung Quốc. Ấn Độ vẫn là nguồn cung duy nhất có thể tăng áp lực đáng kể lên giá, cho dù dự báo không có tác động lớn. Ấn Độ luôn đáng theo dõi cẩn thận.

Người mua thương mại từ châu Phi sẽ mua trễ hơn (giống như năm qua), nhưng do tin về việc có tồn kho 3 tháng tại châu Phi, một số mua thương mại có thể diễn ra sớm hơn để đáp ứng nhu cầu tiêu thụ tức thời (thường là từ Thái Lan đối với gạo cao cấp và Pakistan đối với gạo cấp thấp), với hình thành tồn kho trễ hơn, có lẽ từ tháng 3 hay tháng 4, khi tất cả các thỏa thuận được ghi nhận.

Từ Hội nghị Gạo Quốc tế 2010 (IRC 2010)/Hội thảo Đầu tư và Chính sách gạo Quốc tế 2010 (IRPIC 2010): Các dự án dài hạn - thêm 160 triệu

ha đất trồng lúa hay cần tăng năng suất 60%. Những đặc điểm quan trọng rút ra từ IRPIC 2010 cho thấy nhiều dự án dài hạn, cũng như thảo luận quan trọng về châu Phi. Viện Nghiên cứu Lúa Gạo Quốc tế (IRRI) cho biết cần sản lượng khoảng 116 triệu tấn gạo từ nay đến năm 2035 để cung cấp cho thế giới và cao hơn nhu cầu.

Cần phải tăng năng suất hàng năm 1,4% (so với tăng bình quân hiện tại 0,8%) hay 160 triệu ha đất trồng lúa mới để đáp ứng chỉ tiêu sản lượng gạo vào năm 2035. Vì vậy năng suất được xem là yếu tố quan trọng nhất, có thể cải thiện. Những nhà khoa học gạo tại hội nghị cho biết cần nỗ lực nhiều hơn để sản xuất gạo có hiệu quả khi tính đến vật tư đầu vào (chủ yếu là nước và phân bón), trong khi tăng năng suất. Công nghệ sinh học và các phương pháp Biến đổi Gene cũng được đánh giá như là những biện pháp giúp cho những nhà khoa học trong những năm gần đây đẩy nhanh quá trình khi giới thiệu những giống gạo mới, có thể sống sót trong điều kiện ngập nước, khô hạn, nhiễm mặn, v.v... tạo ra sự khích lệ trong ngắn hạn để tăng năng suất và để bắt kịp nhu cầu tiêu thụ đang tăng.

Châu Phi đặc biệt thú vị vì nhu cầu tiếp tục tăng và sản lượng dự kiến đạt được những bước đi tuyệt vời trong tăng trưởng sản lượng và diện tích để đáp ứng nhu cầu và, giữ cho khỏi nhập khẩu. Trung tâm Gạo Châu Phi (Africa Rice Center) cho biết trong khi nỗ lực của họ là dành cho sản xuất gạo tại châu Phi, quan điểm chung là không dừng nhập khẩu; thay vào đó nhập khẩu sẽ làm thay đổi hình thái nhu cầu. Châu Phi chuyển từ mua gạo cấp thấp theo như truyền thống sang gạo cấp cao hơn và thậm chí nhiều loại gạo nhập khẩu hơn (gạo thơm) cho thấy nhận thức của người tiêu thụ và tăng khả năng chi trả khi châu Phi tăng trưởng.

Trong khi những dự án dài hạn sẽ không có tác động tức thời lên thương mại, nó cho chúng ta cái nhìn vào tương lai và một số vấn đề. Những dự án này cũng cung cấp những quy mô mới cho thương mại gạo sẽ phát triển như thế nào từ hiện tại và thách thức của việc hình thành nhu cầu và nhu cầu này sẽ thể hiện như thế nào dưới dạng các loại gạo xuất khẩu, cũng như thúc đẩy chất lượng tốt hơn trên khắp thế giới.

TỔNG QUAN KHUYNH HƯỚNG GIÁ:

GIÁ MỸ TĂNG, GIÁ VẪN ỔN ĐỊNH VỚI QUAN TÂM NHIỀU HƠN TRONG NGẮN HẠN:

Các giao dịch thương mại giảm, cho thấy rằng một số thương nhân đang chờ để biết nhiều tin hơn về thu hoạch và cung cấp mới trước khi đưa ra bất kỳ quyết định nào cho mua trong tương lai. Trong khi thị trường dường như tập trung vào các khả năng thỏa thuận chính phủ, mà, chính các thỏa thuận này, sẽ hình thành nên xu hướng giá trong ngắn hạn (hầu hết đều nhắm đến mua trong tương lai của BULOG và Cơ quan Lương thực Quốc

Gia như là các khả năng hiển nhiên), có cảm giác rằng trong ngắn hạn, có cơ hội mua cho các thương nhân, với nhiều chọn lựa sẵn có. Giá có thể tăng...

Thái Lan dự kiến thị trường chịu nhiều áp lực do cung cấp mới đến vào tháng 12, và dấu hiệu rõ ràng là cung cấp vụ cũ khoảng 485 USD/tấn tạo ra mức trần cho các loại giá. Một mức trần mỏng manh mà chỉ có thể phá vỡ bằng cách mua đáng kể, dự kiến thường là từ một thỏa thuận chính phủ (hay nhiều thỏa thuận). Đáng chú ý là hầu hết các thỏa thuận chính phủ kéo dài trong nhiều tháng, vì vậy một số thương nhân cho rằng những gì cần biết chắc là mua theo thỏa thuận chính phủ sẽ là bao nhiêu. Quan sát ban đầu cho thấy 500.000 tấn từ BULOG (có thể nhiều hơn tùy thuộc vào thu hoạch tháng 2, mà sẽ cho thấy nhiều hơn về mua trong năm 2011), 1,1 - 1,4 triệu tấn từ Philippines (cho dù một số người nói đến 2 triệu tấn, nhưng không phải không có lý do), khoảng 200.000 - 300.000 tấn thỏa thuận mua của Cuba, và đến 800.000 tấn của Malaysia (có thể nhiều hơn tùy thuộc vào việc mua được cấu trúc như thế nào), và vấn đề là nước xuất khẩu nào sẽ hưởng lợi và những thị trường này khi đó sẽ điều chỉnh như thế nào dựa vào các yếu tố từ nước xuất khẩu. Thu hoạch của **Cambodia** tốt; trong khi Miến Điện, như mọi khi, tùy thuộc vào môi trường chính trị trong nước, cộng thêm đồng Kyat tăng giá, giữ cho khuynh hướng khá ổn định tại Miến Điện. **Pakistan** chúc mừng lễ hội EID và quan tâm rõ rệt duy nhất sẽ đến từ thắng thầu Bangladesh của công ty Emmsons. Giá tại Pakistan là 25% ở mức 415 USD/tấn và 5% ở mức 470 USD/tấn và cao hơn. Thị trường sau lễ EID là những gì được theo đuổi, vì chi phí vận chuyển sẽ quay lại bình thường, và nhu cầu tiền mặt của những nhà xây xát và nông dân sẽ được đáp ứng tốt hơn, cho thấy sẵn sàng cho xuất khẩu. Yếu tố đầu cơ vẫn khá lớn tại Pakistan, nhưng tháng 12 sẽ cho biết nhiều hơn, vì thiệt hại vụ mùa do lụt lội gần đây gần 15 - 20% thay vì thiệt hại 40% như một số viên chức chính phủ Pakistan ước tính.

Mỹ hiện tại nhắm tới vấn đề có hai mặt: (1) thị trường ngũ cốc quá nóng, làm cho gạo #2/4% vượt mức 600 USD/tấn và (2) cung cấp tấm sẵn có và hiện tại dường như đang tìm cách thâm nhập châu Phi với giá CIF, mà, theo các nguồn tin, ở mức 420 - 430 USD/tấn, những mức giá có thể thử thách quan tâm của châu Phi ở mức giá cao hơn tại nước nhập khẩu. Thời gian xây xát tại Mỹ cũng vẫn sẽ là vấn đề quan trọng, sẽ làm tăng quyền đàm phán của người bán từ Mỹ.

Có khuynh hướng ổn định đang xuất hiện trên thị trường - có lẽ được làm dịu đi bằng vụ cũ của Thái Lan mà không ai muốn bán quá rẻ - và có khả năng từ Cambodia và Miến Điện sẽ cung cấp cho các thỏa thuận chính phủ từ Indonesia và dự kiến Philippines. Malaysia, Cuba và có lẽ, Iraq cũng được dự báo mua vì người mua theo các hợp đồng thương mại thận trọng chỉ mua vừa đủ, nhằm tìm cơ hội đáp ứng nhu cầu bằng các thỏa thuận tốt. Kịch bản giá cao hơn cũng làm cho nhiều gạo cao cấp hơn xuất sang châu Phi, đặc biệt là trong những tuần gần đây từ Thái Lan, nhưng, thậm chí điều đó dường

nếu không hiện diện trong lúc này, vì người mua đánh giá cung cấp trên thị trường và thời điểm mua. Rõ ràng, Ấn Độ có thể đóng vai trò.

TỔNG KẾT GIÁ XUẤT KHẨU THẾ GIỚI					
	Hiện Tại	1 Năm Trước	5 Năm Trước	Thay Đổi Trong 1 Năm	Thay Đổi Trong 5 Năm
Thái 100% B	520	550	282	-30	238
Việt 5% d.p.	495	470	275	25	220
Pakistan 5% d.p.	470	405	255	65	215
Ấn Độ 5%	NQ	NQ	250-255	NA	NA
Mỹ #2/4% LG	640	520	330	120	310
Uruguay 5%	565	540	300	25	265

XUẤT KHẨU HÀNG TUẦN:

XUẤT KHẨU CỦA PAKISTAN TĂNG 7,14% VÀO TUẦN NÀY, TRONG KHI XUẤT KHẨU CỦA NHÓM NĂM NƯỚC XUẤT KHẨU LỚN SUY YẾU:

XUẤT KHẨU HÀNG TUẦN									
XUẤT XỨ	GIAI ĐOẠN	TUẦN TRƯỚC	TUẦN NÀY	% THAY ĐỔI	LŨY KẾ		% THAY ĐỔI	Năm Lịch 2009 Cả Năm	Năm Lịch 2010 Khuynh Hướng
					2009	2010			
Thái Lan	09/11	219	205	-6,39%	7.270	7.512	3,33%	8.403	8.683
Ấn Độ	09/11	28	27	-3,57%	1.843	1.925	4,45%	1.602	1.673
Việt Nam	09/11	115	105	-8,70%	5.360	6.010	12,13%	5.937	6.657
Pakistan	09/11	42	45	7,14%	2.733	3.154	15,40%	3.288	3.794
Mỹ	04/10	107,2	65,1	-39,27%	2.520	3.169	25,76%	2.997	3.769
Tổng cộng:		511	447	-12,54%	19.726	21.770	10,36%	22.227	24.577

Nhiều giao dịch hơn sẽ nhắm đến Thái Lan, Mỹ và thậm chí Cambodia. Philippines dường như sẽ trì hoãn bất kỳ giao dịch số lượng lớn nào cho đến khi cung cấp toàn cầu cao đến mức có thể, nhằm phòng ngừa bất cứ biến động giá quá nhiều. Gần đây, có ghi nhận rằng Campuchia thặng dư cung cấp, có thể đáp ứng bất kỳ nhu cầu thiếu hụt hiện tại nào.

Xuất khẩu Mỹ sụt giảm sâu vào tuần này, chấm dứt đợt tăng mạnh vào tuần trước. Xuất khẩu tính đến ngày hôm nay, vẫn tăng đáng kể 25,76%. Thế nhưng, dường như sẽ trì trệ trong những tuần sắp tới, khi nhiều thương nhân đang tìm kiếm câu trả lời và sự đảm bảo trên thị trường giá đang tăng cao. Giá tăng quá nhanh làm cho giới thương nhân chần chừ trong việc thực hiện các thoả thuận lớn nhằm che giấu đến mức có thể vị thế xuất khẩu của mình và giảm thiểu rủi ro thị trường. Các mức giá hiện hành vẫn đang duy trì do

năng suất thấp và sản lượng thấp hơn dự kiến. Ấn độ đã quyết định duy trì lệnh cấm xuất khẩu ngũ cốc cho đến tháng 3, do đó, xuất khẩu vẫn còn nhiều khó khăn. Giá gạo Thái cũng tăng cao chút ít, do thị trường phản ứng với vấn đề lũ lụt quét qua các vùng trồng lúa lớn. Ngay khi thiệt hại được đánh giá rõ ràng, giá sẽ nhanh chóng tự điều chỉnh, một lần nữa làm tăng sức cạnh tranh của nước này trên thị trường quốc tế.

THÁI LAN:

Tiêu Điểm Thái Lan:

- Giá Thái tăng tuần này.
- Chính phủ ngừng bán ra tồn kho.
- Thái Lan tiếp tục phấn đấu với giao hàng chậm trễ.

GIÁ THÁI TĂNG TUẦN NÀY:

XUẤT KHẨU CỦA THÁI		
GIẢI ĐOẠN	SỐ LƯỢNG (1.000 TẤN)	% THAY ĐỔI
19/10	194	1,04%
26/10	227	17,01%
02/11	219	-3,52%
09/11	205	-6,39%

Thái Lan tiếp tục thu hút phần lớn mua thương mại, làm cho giá tăng cao hơn tuần này cho dù một số nhà xuất khẩu điều chỉnh giá thấp hơn. Giá tăng khoảng 5-25 USD/tấn, với gạo 5% tăng nhiều nhất từ 480 USD/tấn đến 500-505 USD/tấn tuần này. Vụ cũ, tuy nhiên, có thể vẫn

được tìm thấy ở mức 488 USD/tấn. Gạo 25% cũng tăng từ 455 USD/tấn đến 470-475 USD/tấn, gạo đỏ từ 525 USD/tấn đến 545 USD/tấn, và tấm từ 410 USD/tấn đến 415 USD/tấn. Duy nhất tấm thơm giữ ở mức cũ như tuần qua ở giá 430 USD/tấn. Việc đình trệ trong công tác hậu cần làm cho giá tăng thay vì tăng mua, khi lưu ý đến quan tâm thương mại giảm.

Hoãn bán ra tồn kho. Bộ Thương mại hoãn bán ra tồn kho gạo cho đến khi đánh giá thiệt hại vụ mùa do lũ lụt gần đây - dẫn đến chỉ thị của Thủ tướng Abhisit Vejjajiva giữ lại tồn kho gạo dự trữ trong trường hợp khẩn cấp cho những người bị ảnh hưởng bởi thảm họa. Bộ trưởng Bộ Thương mại Porntiva Nakasai bảo đảm rằng nước này vẫn có đủ cung cấp cho tiêu thụ nội địa (có khoảng 2 triệu tấn trong kho), tuy vậy, chính phủ cho rằng nên thận trọng hơn khi ngừng bán ra tồn kho đến khi có các báo cáo về an ninh lương thực quốc gia không bị ảnh hưởng. Do các thỏa thuận tư nhân liên quan đến bán ra tồn kho, ước tính bán ra khoảng 2,5 triệu tấn gạo tồn kho đã được thực hiện. Truyền thông trong nước cho thấy rằng cung cấp sẽ có chút căng thẳng vào năm tới vì vụ chính của năm nay dự kiến giảm còn 22,3 triệu tấn so với ước tính ban đầu 22,6 triệu tấn. Sản lượng thông thường của Thái Lan là 23 triệu tấn mỗi năm. Bộ Nông nghiệp nói lũ lụt tại một số nơi, đặc biệt là tại miền trung, khu vực đất thấp, kéo dài lâu hơn dự kiến; vì

vậy, ước tính giảm sản lượng hơn nữa. Do những tin trên, tâm lý đối với giá đã tăng thêm nữa vì những nhà xay sát tiếp tục giới hạn cung cấp. Cung cấp vụ cũ sẽ làm dịu giá, nhưng dường như một số nhà xuất khẩu cũng chịu đựng để xem liệu giá tốt hơn có thể thành hiện thực.

Ngoài đánh giá thiệt hại, ngành gạo Thái Lan cũng có chút hỗn độn trong công tác hậu cần vì một số lộ trình vẫn còn gặp trở ngại, kéo dài thời gian giao hàng. Xếp hàng gặp trở ngại và các thương nhân hiện tại đang gặp khó khăn về tiền phạt cho việc giao hàng trễ.

Giá Bán Sĩ Số Lượng Lớn Tại Bangkok			Thái Lan: Lúa 5% (độ ẩm 15%)			Giá bán sĩ phần lớn ổn định khi gạo thơm 100% tăng 26,29 USD/tấn đến 970,88 USD/tấn, gạo Thái 100% B tăng 9,77 USD/tấn. Cho dù có khác
	12/11			12/11		
	USD/Tấn	THAY ĐỔI		USD/Tấn	THAY ĐỔI	
100% B	496,38	9,77	Phitsanuloke	297,83	23,37	
25% S	435,80	3,07	Nakhon Sawan	302,87	30,10	
A 1 S	385,32	-0,26	Pathum Thani	311,29	20,00	
P 100% S	503,11	-3,71	Suphan Buri	314,65	18,31	
F 100% B	970,88	26,29				
NGUỒN: Bộ Thương Mại			NGUỒN: Bộ Thương Mại			
			1 USD =29.72 Baht			

NGUỒN: Bộ Thương Mại

NGUỒN: Bộ Thương Mại
1 USD = 29,72 Baht

tính thiệt hại do lụt trong vụ chính Thái Lan, giá đang diễn biến theo cách thiệt hại là đáng kể. Giá lúa tăng tuần này, khi mỗi khu vực đều tăng đáng kể.

Thị trường giao sau giảm trái với thị trường thực tế đang tăng. Thị trường giao sau Thái Lan đã không diễn ra theo cách tích cực liên quan đến phần còn lại của thị trường Thái Lan. Giảm 16 hợp đồng tuần này, trong khi hợp đồng chưa tất toán tăng 10.

GIAO SAU THÁI						
Tháng	12/11		05/11		Thay Đổi	
	Baht/kg	USD/tấn	Baht/kg	USD/tấn	Baht/kg	USD/tấn
11/2010	14,18	477,20	14,73	496,04	-0,55	-18,84
12/2010	14,80	498,06	15,00	505,13	-0,20	-7,07
02/2011	14,85	499,74	15,00	505,13	-0,15	-5,39
04/2011	14,85	499,74	15,00	505,13	-0,15	-5,39

hợp đồng = 15.000 kg; giá chào = Baht/kg

Giá xuất khẩu của Thái phản ánh tình trạng căng thẳng của thị trường bằng cách tăng giá. Hom Mali tăng nhiều nhất tuần này, tăng khoảng 28 USD/tấn đến mức 993 USD/tấn. Cả hai loại gạo Thái 100% B và Thái 5% đều tăng vừa phải 5 USD/tấn. Loại gạo Thái duy nhất giảm giá là A 1 S, giảm 5 USD/tấn.

Giá Chào Xuất Khẩu: Giá xuất khẩu lúc đóng cửa hiện tại cho giao hàng tháng 12/01 (bao pp 50 kg):

	Giá Xuất Khẩu Gạo Thái					
	12/11	05/11	29/10	22/10	1 Năm Trước	5 Năm Trước
100% B	520	515	500	500	550	282
5%	505	500	480	480	525	NA
15%	485	485	470	470	495	259
25%	470	470	460	460	480	246
A 1 S	410	415	415	420	340	208
F A 1 S	430	430	430	435	420	220
P 100% S	540	540	520	525	575	275
Hom Mali	993	965	955	950	NA	NA

	Tỷ Giá Ngoại Hối (So Với 1 USD)								
	Mỹ	EU	Thái	Ấn Độ	Trung Quốc	Nhật Bản	Singapore	Brazil	Nam Phi
Số Liệu Cuối Ngày	Index	(Euro)	(Baht)	(Rupee)	(Yuan)	(Yen)	(Dollar)	(Real)	(Rand)
11/11/2010	78,22	0,7299	29,72	44,48	6,6257	82,32	1,2880	1,7147	6,9105
04/11/2010	75,88	0,7021	29,70	44,18	6,6635	80,84	1,2834	1,6821	6,7818
28/10/2010	77,31	0,7217	29,96	44,50	6,6874	81,24	1,2986	1,7134	7,0326
21/10/2010	77,50	0,7135	29,87	44,30	6,6504	81,09	1,2980	1,6779	6,8938
11/11/2009	75,16	0,6729	33,30	46,60	6,8267	90,40	1,3889	1,7350	7,4330
11/11/2005	91,98	0,8518	41,15	45,69	8,0847	118,05	1,7024	2,1714	6,7450

Thay đổi trong 1 tuần	3,08%	3,97%	0,07%	0,66%	-0,57%	1,83%	0,36%	1,94%	1,90%
Thay đổi trong 1 năm	4,06%	8,47%	-10,76%	-4,56%	-2,94%	-8,94%	-7,26%	-1,17%	-7,03%
Thay đổi trong 5 năm	-14,96%	-14,31%	-27,79%	-2,66%	-18,05%	-30,27%	-24,34%	-21,03%	2,45%

* Hom Mali nguyên chất 1.060 USD/tấn; Pathumthani 870 USD/tấn.

* 15% - chỉ là giá danh nghĩa.

NGOẠI HỐI VÀ NGÂN HÀNG:

SAU KHI FED MUA VÀO 600 TỶ DOLLAR TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ, ĐỒNG DOLLAR PHỤC HỒI?

Thú vị thay, đồng dollar phục hồi đáng kể vào tuần này, mặc dù rất khó để điều chỉnh tăng giá đồng tiền này do bơm ra 600 tỷ dollar. Mức tăng 3,08% là điều đáng ngạc nhiên và hoàn toàn phi lý. Thẳng thắn mà nói, đây là một trong những cơ hội đầu tư lớn nhất từng có, và tâm lý có thể duy trì điều này trong ngắn hạn do mọi người đang rất bị quan về đồng dollar. Một lần nữa, sẽ tiếp tục nhìn thấy một lượng tiền giấy/tiền điện tử tăng lên và việc này sẽ được thể hiện như thế nào là điều thú vị. Giống như gạo, nó buộc chúng ta suy nghĩ về việc giá trị của nhiều thứ giống như quyết định cảm tính trong ngắn hạn, nhưng điều này thậm chí có thể thay đổi trong thời gian lâu hơn.

Đồng dollar giảm giá sâu, nhưng tâm lý cũng có thể làm thay đổi nhiều thứ. Hội nghị thượng đỉnh G20 có thể có vài điều cần làm với việc phục hồi

giá dollar, nhưng chúng ta chỉ có thể thấy sự yếu kém ở đây do khoản nợ 14.000 tỷ dollar (thực tế nhiều hơn rất nhiều nếu tính luôn các khoản phí đã cam kết) và thâm hụt ngân sách 1.400 tỷ dollar trong năm 2010. Thời điểm này, diễn ra các cuộc họp về cách thức cắt giảm nợ quá hạn và dường như là tăng thuế, cùng với bắt buộc cắt giảm chi tiêu – có thể giảm nợ sớm.

Trên thị trường toàn cầu, chỉ duy nhất đồng Yuan (Nhân Dân Tệ) tăng giá so với đồng dollar. Đồng Euro là đồng tiền mất giá nhiều nhất, giảm gần 4%. Tiếp tục nhìn thấy không có điều chỉnh thậm chí với các vấn đề hiện tại ở Châu Âu tương tự như vấn đề nợ tại Mỹ. Đồng Yen yếu hơn, nhưng do đang nằm ngoài khung ưu tiên thông thường của chính phủ là 105 – 120, rất khó để thấy đồng Yen duy trì ở mức này. Nhìn chung, hy vọng tâm lý và những yếu tố cơ bản giữ đồng dollar theo khuynh hướng giảm giá.

U.S. DOLLAR INDEX (DX, ICE[NYBOT]) WEEKLY CHART



EUROFX INDEX (EC, CME) WEEKLY CHART



Created with SuperCharts by Omega Research © 1997

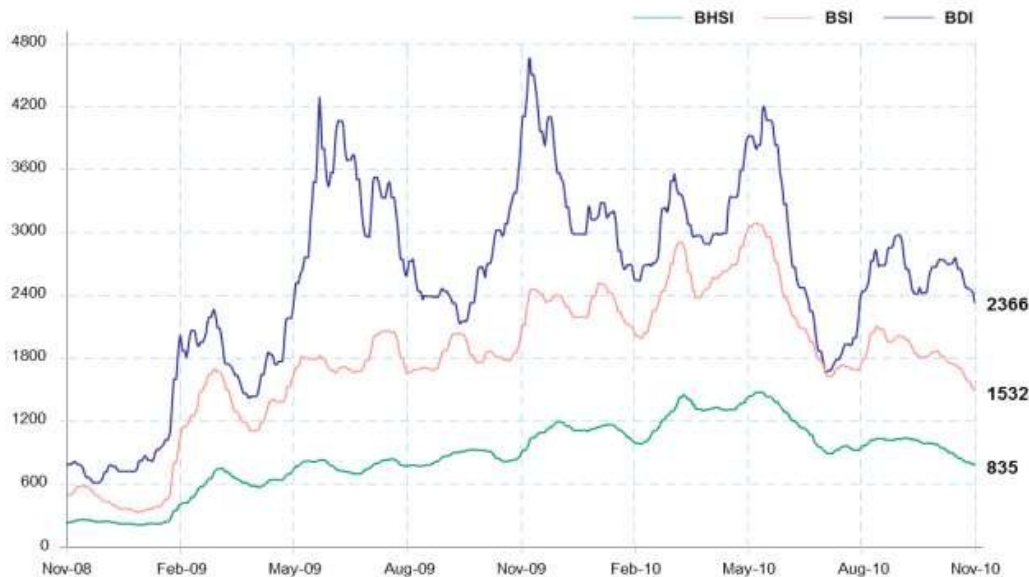
JAPANESE YEN (JY, CME) WEEKLY CHART



Created with SuperCharts by Omega Research © 1997

CƯỚC TÀU BIỂN:

Baltic Index



GIÁ CƯỚC CÁC LOẠI GIẢI ĐỘT NGỘT DO LO NGẠI NHU CẦU TRUNG QUỐC SUY YẾU:

12/11/2010	Baltic Dry Index (BDI)	-53 (thay đổi hàng ngày)		2313 Lúc Cuối Tuần		
Cước Trả Ngay						
		BCI	(Cape index)	BPI	(Panamax index)	BSI (Supramax index)
INDEX		3612	-83	2365	-67	1516 -16
SPOT 4 TCE AVG	(USD)	34500	-1140	19079	-545	15856 -160
NĂM TRƯỚC	(USD)	76534		31972		22453

Tuần này, một cuộc điều tra đã được tiến hành tại Trung Quốc nhằm xác định chỉ số giá tiêu dùng hiện tại. Kết quả cho thấy mặt bằng giá tăng 4,4% so với cùng kỳ năm ngoái. Điều này làm dấy lên lo ngại về việc liệu Trung Quốc có khả năng duy trì tỷ lệ lạm phát kỳ vọng 3% cho cả năm hay không – mang tính chất quyết định trong việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế hiện tại. Phản ứng với báo cáo này, nhu cầu đồng và dầu của Trung Quốc giảm tạm thời. Cước tàu hứng chịu khó khăn này. Đáng chú ý đây chỉ là tình trạng tạm thời.

Hoạt động vận chuyển hàng rời trong tất cả các lớp tàu giảm mạnh vào tuần này khi các hoạt động thuê tàu trong các lớp tàu Handy, Panamax và Capesize phản ánh sự sụt giảm trong giá chào. Lớp tàu Capesize chậm lại và yếu dần suốt tuần qua do nhu cầu tiếp tục giảm. Thiếu vắng các nhà khai khoáng Brazil trên thị trường giao ngay là yếu tố duy nhất góp phần vào sự sụt giảm này. Thị trường duy nhất bù đắp cho tình trạng suy thoái hiện tại là Bắc Đại Tây Dương, đang đảm bảo nhu cầu từ phía các công ty mỏ Australia. Lớp tàu Panamax gặp nhiều khó khăn vào tuần này, nhưng sau đó được hỗ

trợ từ nhu cầu than đá của Trung Quốc. Lốp tàu Handy chạm đáy vào tuần này, và khuynh hướng chung thời điểm này là xuất hiện ánh sáng ở cuối đường hầm. Nhờ sự bùng nổ nhanh chóng thời gian gần đây tại Trung Quốc, nhu cầu tại khu vực này sẽ làm cho giá cước tăng.

Than đá dường như sẽ hỗ trợ cơ bản thêm cho thị trường hàng rời trong những tuần tới, do giới đầu tư bắt đầu dần cảm thấy an toàn hơn. Thậm chí Trung Quốc đang đối mặt với khả năng giá cước tăng, phản ứng lại với lạm phát hiện đang gia tăng, dự báo một mùa đông thời tiết khắc nghiệt. Mùa đông khắc nghiệt sẽ dẫn đến nhu cầu than đá tăng đáng kể, điều đã được nhìn thấy trong các hoạt động thuê tàu Handy vào lúc cuối tuần.

VI/ Tỷ giá tiền tệ một số nước:

	Ngày 15/11	Ngày 16/11	Ngày 17/11	Ngày 18/11	Ngày 19/11
Yên Nhật (JPY)	82,89	83,04	83,41	83,23	83,48
Europe (Euro) (USD/Euro)	1,36	1,36	1,34	1,35	1,36
Rupiah Indonesia (IDR)	8.965	8.968	8.940	8.955	8.928
Baht Thai Lan (THB)	29,93	29,86	30,00	30,00	29,88
Pakistan Rupees (PKR)	85,40	85,40	85,55	85,30	85,25
Indian Rupees (INR)	45,12	45,00	45,31	44,90	45,20
Philippines Peso (PHP)	43,77	43,77	43,84	43,77	43,68
China Yuan Reminbi (CNY)	6,64	6,64	6,63	6,64	6,63
Vietnamese Dong (VND)	19.480	19.480	19.480	19.495	19.490

(Nguồn: www.xe.com)

B/ TÌNH HÌNH SẢN XUẤT VÀ XUẤT KHẨU TRONG NƯỚC:

I/ Giá lúa gạo nội địa ở các tỉnh Đồng Bằng Sông Cửu Long:

Giá lúa thường ở ĐBSCL dao động 5.850 – 6.100 đ/kg, lúa dài khoảng 6.100 – 6.300 đ/kg. Giá gạo nguyên liệu loại 1 làm ra gạo 5% tấm hiện khoảng 8.150 – 8.300 đ/kg tùy từng địa phương, gạo nguyên liệu làm ra gạo 25% tấm là 7.850 – 8.100 đ/kg tùy chất lượng và địa phương. Giá gạo thành phẩm 5% tấm không bao bì tại mạn hiện khoảng 9.500 – 9.750 đ/kg, gạo 15% tấm 9.150 – 9.300 đ/kg và gạo 25% tấm khoảng 8.600 – 8.900 đ/kg tùy chất lượng và địa phương.

II/ Tình hình sản xuất trong nước:

*** Vĩnh Long: Tập Trung Chỉ Đạo Sản Xuất 66.000 Ha Lúa Vụ Đông Xuân 2010-2011**

Ngày 16/11/2010

Tỉnh Vĩnh Long đang tập trung chỉ đạo sản xuất 66.000 ha lúa vụ Đông Xuân 2010-2011- vụ sản xuất chủ lực trong năm- đúng lịch thời vụ và tuân thủ đúng các hướng dẫn, khuyến cáo về kỹ thuật; phấn đấu đạt năng suất cao (từ 6,7 tấn/ha trở lên), chất lượng gạo tốt; nhất là trong tình hình biến đổi khí hậu phức tạp như hiện nay.

Theo ông Phan Nhật Ái, Giám đốc Sở Nông nghiệp & phát triển nông thôn Vĩnh Long, nếu các tỉnh đầu nguồn mực nước trên sông và nội đồng thấp do không có nước lũ về thì ở tỉnh Vĩnh Long mực nước trên sông và nội đồng không thấp hơn các năm trước vì là tỉnh cuối nguồn. Vì vậy, vụ Đông Xuân năm nay xây dựng kế hoạch xuống giống tập trung vào 2 đợt chính: đợt 1 là đợt xuống giống chính tập trung khoảng 45.000 ha: từ ngày 11/10/2010-18/11/2010 (xung quanh con nước 10/10 âm lịch); đợt 2: từ ngày 25/11/2010-02/12/2010 (xung quanh con nước 25/10 âm lịch). Riêng những nơi có tập quán xuống giống sớm trong tháng 9 âm lịch (khoảng 9.000 ha) ở các xã ven sông Tiền của Mang Thít, Vũng Liêm, các xã ven sông Hậu của huyện Trà Ôn, Bình Minh, ngành Nông nghiệp đã hướng dẫn nông dân xuống giống tập trung, đồng loạt trong khoảng từ 7-10 ngày để né rầy và chủ động thu hoạch trong điều kiện mưa bão cuối mùa.

Về cơ cấu giống lúa, ngành Nông nghiệp tỉnh đã khuyến cáo cụ thể cho từng vùng, trong đó, mỗi nơi cần hướng dẫn nông dân sử dụng từ 4 đến 5 loại giống chủ lực (gồm các giống: TNĐB 100, OM 4900, OM 6561, OM 4218, OM 6162, OM 5472, IR 50404); 4 đến 5 giống bổ sung (gồm các giống: OM 6976-1, OM 6976-2, OM 6600, OM 6932, OM 8923), mỗi giống không quá 20% diện tích. Theo Trung tâm Khuyến nông tỉnh, vụ đông xuân cần khoảng 10.000 tấn giống chất lượng cao. Trong đó, Trung tâm đã triển khai trên 70ha lúa giống nguyên chủng ở các vụ Hè Thu và Thu Đông ở 7 huyện trong tỉnh. Ngoài nguồn giống từ các câu lạc bộ, tổ hợp tác, hộ sản xuất trên địa bàn thì năm nay còn có “kênh” giống chất lượng cao của nhiều công ty một số tỉnh thành khác cung cấp, tạo nguồn giống thêm phong phú, đảm bảo đáp ứng tốt cho sản xuất.

Về giải pháp kỹ thuật, tỉnh chỉ đạo quyết liệt để các địa phương hướng dẫn nông dân tăng cường làm vệ sinh đồng ruộng, cày xới vùi rơm rạ để cách ly nguồn sâu bệnh, đảm bảo thời gian từ khi cày xới, vùi rơm rạ đến khi xuống giống ít nhất 20 ngày để phòng ngừa hiện tượng ngộ độc hữu cơ cho lúa. Đồng thời áp dụng các biện pháp kỹ thuật: chọn giống thích hợp, làm đất kỹ, sạ thưa hoặc sạ hàng để tiết kiệm giống, bón phân cân đối, áp dụng các biện

pháp phòng trừ dịch hại tổng hợp; phần đầu áp dụng phương pháp “3 giảm 3 tăng” chiếm trên 65% diện tích.

(Nguồn: TTXVN)

*** An Giang: Phát Động Mô Hình Sinh Thái Đồng Ruộng Trong Vụ Đông Xuân 2010 – 2011**

Ngày 16/11/2010

Chi Cục Bảo vệ thực vật tỉnh An Giang phối hợp với Cục Trồng trọt (Bộ nông nghiệp phát triển nông thôn) đã phát động mô hình sinh thái đồng ruộng trong vụ Đông Xuân 2010 – 2011, từ hiệu quả của chương trình “1 phải 5 giảm” được triển khai đã giúp nâng cao chất lượng lúa hàng hóa mà còn giúp nông dân giảm chi phí và tăng được lợi nhuận.

Chương trình “1 phải 5 giảm”, bao gồm nhiều gói kỹ thuật mở được triển khai, trong đó gói kỹ thuật về sinh thái đồng ruộng và mô hình tiết kiệm nước được xem là gói kỹ thuật mới nhất và mang lại nhiều hiệu quả rõ rệt, sẽ được nhân rộng trong sản xuất vụ Đông Xuân 2010- 2011.

Kế thừa chương trình “3 giảm 3 tăng”, Chi cục BVTV tỉnh kết hợp với Cục Bảo vệ thực vật (Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn) và Viện Nghiên cứu lúa quốc tế (IRRI) đã tổ chức trình diễn nhiều mô hình “1 phải 5 giảm” từ vụ hè thu năm 2009 đến nay ở An Giang và đã cho kết quả rất toàn diện.

Theo Thạc sĩ Nguyễn Hữu An, Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ thực vật tỉnh An Giang cho biết, chất lượng gạo của Việt Nam so với một số nước trong khu vực vẫn còn thấp, do đó việc sử dụng giống lúa chất lượng cao cần đặc biệt quan tâm. Từ nhiều năm qua, An Giang đã mạnh dạn ứng dụng các chương trình khoa học kỹ thuật như chương trình “3 giảm, 3 tăng”, ước tính mỗi năm mang lại nguồn lợi nhuận cho nông dân lên đến hàng ngàn tỷ đồng. Đây được xem là gói “kỹ thuật mở” của ngành Nông nghiệp, tiếp sau đó, tỉnh

An Giang phát động nông dân kết hợp tưới nước tiết kiệm và chống thất thoát trong và sau thu hoạch nhờ ứng dụng kỹ thuật cơ giới hóa vào đồng ruộng. Chương trình “1 phải, 5 giảm” là bước nâng lên thực hiện hoàn thiện các gói kỹ thuật, giúp cho mô hình thâm canh lúa phát huy hiệu quả nhất.

Vụ Hè Thu năm 2010, Chi cục bảo vệ thực vật tỉnh An Giang đã tiến hành tổ chức 11 lớp huấn luyện nông dân, đồng thời triển khai thí điểm mô hình ứng dụng kỹ thuật “1 phải, 5 giảm” trong toàn tỉnh, thu hút trên 330 nông dân tham gia ứng với tổng diện tích trên 600 ha. Tại các điểm trình diễn, nông dân đều sử dụng giống lúa xác nhận và kết quả cho thấy, lượng giống gieo sạ của nông dân giảm đáng kể so với tập quán canh tác cũ. Giảm bón thừa phân đạm giúp nâng hiệu quả mặt kinh tế còn góp phần giúp cây lúa phát triển cân đối, ít đổ ngã, ít sâu bệnh và quan trọng hơn là hạn chế ô nhiễm môi trường,

đảm bảo cân bằng hệ sinh thái cũng như sức khỏe nông dân. Kết quả sản xuất thực tế cho thấy, năng suất ở ruộng trình diễn cao hơn ruộng đối chứng là 0,3 tấn/ha, với giá thành trên ruộng trình diễn biến động từ 1.700 đồng đến 2.900 đồng/kg. Các điểm trình diễn tại 11 huyện, thị xã, thành phố đều có giá thành sản xuất thấp hơn so với tập quán canh tác của nông dân (thấp hơn 615 đồng/kg lúa).

Vụ Đông Xuân 2010-2011, ở 11 huyện, thị, thành trong tỉnh An Giang, mỗi nơi tiến hành triển khai mô hình từ 3 đến 5 xã qui mô từ 30 ha đến 100 ha, khả năng toàn tỉnh sẽ có trên 10.000 ha lúa áp dụng chương trình "1 phải 5 giảm".

(Nguồn: TTXVN)

*** Kiên Giang: Đã Gieo Sạ Vụ Lúa Đông Xuân 2010-2011 Được 60.000 Ha**

Ngày 16/11/2010

Đến giữa tháng 11 tỉnh Kiên Giang đã gieo sạ vụ lúa Đông Xuân 2010-2011 được 60.000 ha, tương đương 1/5 kế hoạch cả vụ.

Mặc dù gieo sạ trong tình hình lũ lụt đang về là điều cực kỳ khó khăn, nhưng nếu để lũ rút mới gieo sạ thì trễ lịch thời vụ, khi đó nguy cơ thiếu nước ngọt tưới ở thời điểm cuối vụ làm ảnh hưởng đến năng suất lúa là điều không thể tránh khỏi. Giải pháp khả thi nhất hiện nay mà bà con nông dân các huyện Giang Thành, Kiên Lương, Hòn Đất, Tân Hiệp (vùng tứ giác Long Xuyên) áp dụng là be bờ bơm tát nước để gieo sạ, tuy giá thành chi phí cho sản xuất có tăng thêm ước tính từ 20 đến 30% nhưng vẫn tốt hơn phải chống hạn cuối vụ. Tại 3 huyện An Biên, An Minh, Vĩnh Thuận (vùng U Minh Thượng), sau khi vụ lúa mùa gieo sạ vào thời điểm tháng 9 bị nước mặn xâm nhập gây hại, tỉnh đã có biện pháp tháo gỡ khó khăn cho bà con nông dân bằng cách tạm thời khoan nợ cũ, tiếp tục cho vay bổ sung để bà con nông dân mua thêm thóc giống gieo sạ lại vụ Đông Xuân. Ước tính vụ Đông Xuân này 3 huyện trên có diện tích lúa tăng thêm từ 15.000 đến 20.000 ha, bù lại vụ lúa mùa bị mất như nói ở phần trên.

Ngoài ra, lũ lụt còn làm cho ốc bươu vàng gây hại trên lúa đang gia tăng ước tính có đến từ 8 đến 10% diện tích lúa, một số ít diện tích lúa ở 2 huyện Hòn Đất, Tân Hiệp mật độ ốc bươu vàng có từ 300 đến 400/m². Hiện tại có một đợt ốc bươu vàng đang sinh sản và phát tán rất nhanh, dấu hiệu nhận biết là trứng của nó hầu như có mặt trên đồng ruộng nhiều nơi trong tỉnh, bà con nông dân cần cảnh giác. Biện pháp tốt nhất thu gom hoặc thả vịt chạy đồng để ăn trứng và ốc con mới sinh sản, trước khi gieo sạ./.

(Nguồn: TTXVN)

*** Sản Lượng Lúa Năm 2010 Tại Nam Bộ Tăng 1 Triệu Tấn**

Ngày 17/11/2010

Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, sản lượng lúa tại Nam Bộ năm 2010 ước đạt 24 triệu tấn, tăng 1 triệu tấn so kế hoạch đề ra. Sản lượng tăng nói trên chủ yếu tại Đồng bằng sông Cửu Long. Tổng sản lượng lúa năm 2010 tại đây ước đạt 23 triệu tấn, chiếm 57% sản lượng lúa cả nước.

Năm nay, các tỉnh phía Nam nước ta gieo sạ 4,341 triệu ha (tăng 94.000 ha so năm 2009), trong đó vụ đông xuân là vụ chính. Các tỉnh sắp xếp thời vụ sản xuất hợp lý. Thời gian xuống giống một vụ lúa không kéo dài hơn 60 ngày làm ảnh hưởng đến vụ lúa kế tiếp. Thời vụ lúa phải kết hợp xuống giống né rầy. Do tình hình hạn, mặn xâm nhập sâu hơn năm trước, các tỉnh chuyển vụ lúa xuân hè vào vụ hè thu chính vụ và phải dành khoảng thời gian giãn cách giữa hai vụ 3 tuần nhằm cách ly sâu bệnh. Riêng vụ hè thu năm 2010 xuống giống tập trung trong tháng 4 và 5/2010. Vụ thu đông xuống giống vào tháng 7 và kết thúc tháng 8. Vụ mùa xuống giống trong các tháng 7,8,9. Các tỉnh gieo trồng các giống chủ lực do Viện lúa Đồng bằng sông Cửu Long lai tạo gồm: OM2517, OM2717, OM4498, OM756, OM4218, OMCS2000 và các giống VND 95-20, TNĐB100, IR50404... Các tỉnh xây dựng vùng lúa hàng hóa chất lượng cao thí điểm nhằm làm phong phú thêm lúa chất lượng cao của nước ta trên thị trường thế giới với các giống lúa đặc sản chất lượng cao, lúa thơm, lúa có chứa hàm lượng chất dinh dưỡng chuyên biệt (như OM5199-1 có hàm lượng sắt rất cao), lúa giàu protein, lúa dành riêng cho đối tác nước ngoài thu mua, lúa làm thực phẩm chế biến cao cấp, đạt chuẩn VietGAP, Global GAP.

Để hạ giá thành, tăng tính cạnh tranh, chất lượng lúa gạo, ngoài các biện pháp 3 giảm 3 tăng, 1 phải 5 giảm, áp dụng tưới nước tiết kiệm bằng cách giữ nước trên mặt ruộng không quá 5 cm. Các tỉnh nâng cấp hệ thống thủy lợi trực, nội đồng bảo đảm đủ nước tưới cho các vụ lúa trong năm, đặc biệt phục vụ sản xuất ổn định 900.000 ha lúa thu đông và lúa mùa. Các tỉnh nằm trong vùng bị nhiễm mặn có biện pháp đề phòng nước mặn xâm nhập sâu gây ảnh hưởng đến các trà lúa đông xuân (bị lép hạt giai đoạn đòng trổ). Trong thu hoạch và bảo quản, các tỉnh cân đối lao động, máy cắt, máy gặt đập liên hợp hạn chế tình trạng bị động. Địa phương nào không có điều kiện thu hoạch bằng máy, khi cắt lúa xong đã gom lại tuốt ngay, tránh chất đống lâu ngoài đồng làm lúa giảm chất lượng, giảm giá./.

(Nguồn: TTXVN)

*** Nghệ An: Gieo Cấy 85.000 Ha Lúa Trong Vụ Xuân, Phấn Đấu Năng Suất Đạt 62,9 Tạ/Ha**

Ngày 17/11/2010

Ngày 12/11, tỉnh Nghệ An triển khai kế hoạch sản xuất vụ xuân năm 2011 với sự tham gia của lãnh đạo tỉnh, các ngành, địa phương và các doanh nghiệp dịch vụ nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Nghệ An bước vào sản xuất vụ xuân trong điều kiện gặp nhiều khó khăn, như: Nông dân vừa trải qua trận lũ lụt lịch sử; dịch bệnh cây trồng tiềm ẩn nhiều nguy cơ ảnh hưởng đến sản xuất; nguồn nước tưới vào đầu vụ tuy có khá nhưng dự kiến cuối vụ sẽ khan hiếm; thời tiết diễn biến khó lường... Xác định là vụ sản xuất chính trong năm nên tỉnh Nghệ An đang tập trung các điều kiện để sản xuất thắng lợi vụ sản xuất này. Kế hoạch sản xuất vụ xuân năm 2011 được tỉnh đặt ra là gieo cấy 85.000 ha lúa, phần đáy năng suất đạt 62,9 tạ/ha; 15.000 ha ngô, năng suất 47 tạ/ha.

Để sản xuất thắng lợi vụ sản xuất này, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Nghệ An yêu cầu các địa phương mở rộng các giống lúa có năng suất cao, vừa có chất lượng lúa gạo khá; hạn chế đến mức thấp nhất việc sử dụng các giống có chất lượng gạo kém, năng suất thấp. Cơ cấu chính các giống lúa vụ xuân 2011 là Khải phong số 1, Nhị ưu 986, N.ưu 69, Hương thơm số 1, Bắc thơm số 7, Q.ưu 1, Q.ưu 6, TH3-3... Theo định hướng này, tỉnh Nghệ An đề nghị các huyện chỉ nên chọn 4 đến 5 giống chủ lực; trên cùng một xứ đồng chỉ gieo cấy 1 đến 2 giống lúa có thời gian sinh trưởng tương đương nhau và phải cấy xong trong vòng 2 đến 3 ngày để thực hiện tốt các yêu cầu chăm sóc, quản lý sâu bệnh.

Từ kinh nghiệm sản xuất vụ xuân các năm trước, năm nay Nghệ An rút ra bài học trong chỉ đạo sản xuất vụ xuân, đó là: Tổ chức chỉ đạo quyết liệt, huy động tốt mọi lực lượng của cả hệ thống chính trị vào cuộc; chủ động, sáng tạo để luôn có phương án xử lý các tình huống, diễn biến bất thường của thời tiết, phát sinh phức tạp của sâu bệnh; coi trọng các biện pháp kỹ thuật, trong đó có thời vụ gieo trồng, cơ cấu giống...

(Nguồn: NVN, Trung tâm Khuyến Nông Quốc Gia)

III/ Kết quả xuất khẩu gạo:

Kết quả giao hàng từ ngày 01 đến ngày 19/11/2010 đạt 272.277 tấn, trị giá 126,687 triệu USD. Lũy kế xuất khẩu gạo từ ngày 01/01 đến 19/11/2010 đạt 6,110 triệu tấn, đạt trị giá 2,598 tỷ USD.

1/ Tỷ trọng một số loại gạo từ ngày 01/11 đến 19/11/2010:

- | | | |
|---------------|---------------------------------------|-----------------------------|
| - Gạo 5 % tấm | : 91.949 tấn, chiếm 33,77% tổng số XK | từ ngày 01/11 - 19/11/2010. |
| - Gạo 15% tấm | : 131.995 tấn, chiếm 48,48% | " " |
| - Gạo 25% tấm | : 1.685 tấn, chiếm 0,62% | " " |

- Gạo thơm các loại :	11.243 tấn, chiếm 4,13%	"	"
- Nếp	: 7.547 tấn, chiếm 2,77%	"	"
- Tăm	: 22.488 tấn, chiếm 8,26%	"	"
- Loại khác	: 5.370 tấn, chiếm 1,97%	"	"

2/ Đi các thị trường:

- Châu Á	: 165.585 tấn, chiếm 60,82%	"	"
- Châu Phi	: 63.571 tấn, chiếm 23,35%	"	"
- Châu Mỹ	: 26.625 tấn, chiếm 9,78%	"	"
- Châu Âu	: 11.848 tấn, chiếm 4,35%	"	"
- Châu Úc	: 2.675 tấn, chiếm 0,98%	"	"
- Trung Đông	: 1.925 tấn, chiếm 0,71%	"	"
